

20

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22822301)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	Bảo	6.2	4,0	4,9	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	Bảo	6.3	4,0	4,9	
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	1	Bảo	5.0	4,5	4,7	
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	1	Bảo	7.2	4,0	5,3	
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	Bình	7.7	3,5	5,2	
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	Bon	6.0	7,0	6,6	
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	1	Cảnh	7.7	3,0	4,9	
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	1	Chánh	9.3	5,5	7,0	
9	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B			0.0			✓
10	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	1	Danh	8.0	5,0	6,2	
11	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	1	Định	6.2	2,5	4,0	
12	2123180061	Lương Duy Doan	06/03/2005	CCQ2318B	1	Doan	7.0	3,5	4,9	
13	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	1	Đông	5.3	4,0	4,5	
14	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	Dương	7.5	2,0	4,2	
15	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Duy	8.5	5,0	6,4	
16	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	1	Hạ	7.2	3,0	4,7	
17	2123180005	Đoàn Công Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	1	Hiền	4.7	4,0	4,3	
18	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A			0.0			✓
19	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A			1.0			✓
20	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	Khang	9.5	6,0	7,4	
21	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A			2.7			✓
22	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A			2.3			✓
23	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	1	Kiên	7.0	3,5	4,9	
24	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	1	Kiệt	5.0	2,5	3,5	✓
25	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	1	Lương	9.3	5,5	7,0	✓
26	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1	Nguyên	4.7	3,5	4,0	
27	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	1	Phong	8.3	5,5	6,6	
28	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	1	Phú	6.7	4,0	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Lò hơi (22822301)
Ngày thi: 20/02/2025
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: B101

Cán bộ coi thi 1: *Thị Thu Ba*
Cán bộ coi thi 2: *Dương Lê Thị Diệp*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Văn Phú*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn Huy*
Số SV có mặt: *25*
Số bài thi: *25*
Số tờ giấy thi: *25*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Phú</i>	8.0	6,5	7,1	
30	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	1	<i>Phước</i>	9.7	5,0	6,9	

21

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phạm Duy Phước, Lê Nguyễn Thanh Ly, Nguyễn Đình Huỳnh, Đỗ Quang Huy

Môn học: Lò hơi (22822301)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:*2.2*

Số tờ giấy thi:.....*2.2*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	<i>1 Quân</i>	2.7	<i>7,0</i>	<i>5,3</i>	
2	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	<i>1 Quân</i>	6.3	<i>3,5</i>	<i>4,6</i>	
3	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	<i>1 9</i>	7.7	<i>4,0</i>	<i>5,5</i>	
4	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	<i>1</i>	6.3	<i>4,0</i>	<i>4,9</i>	
5	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	<i>1 Tâm</i>	6.0	<i>2,5</i>	<i>3,9</i>	
6	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B		0.0			✓
7	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B		6.3			✓
8	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	<i>1 Thắng</i>	7.3	<i>6,0</i>	<i>6,5</i>	
9	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	<i>1 Thắng</i>	7.7	<i>6,5</i>	<i>7,0</i>	
10	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	<i>1</i>	5.3	<i>6,5</i>	<i>6,0</i>	
11	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	<i>1</i>	6.0	<i>4,5</i>	<i>5,1</i>	
12	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	<i>1</i>	5.0	<i>3,5</i>	<i>4,1</i>	
13	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A		0.3			✓
14	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	<i>1</i>	6.7	<i>2,5</i>	<i>4,2</i>	
15	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B		0.0			✓
16	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	<i>1 Trung</i>	8.2	<i>7,0</i>	<i>7,5</i>	
17	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	<i>1 Trung</i>	6.8	<i>7,0</i>	<i>6,9</i>	
18	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B		2.0			✓
19	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	<i>1 Tú</i>	7.0	<i>3,5</i>	<i>4,9</i>	
20	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	<i>1</i>	7.8	<i>4,5</i>	<i>5,8</i>	
21	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B		2.2			✓
22	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	<i>1</i>	8.3	<i>4,0</i>	<i>5,7</i>	
23	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	<i>1</i>	5.3	<i>4,5</i>	<i>4,8</i>	
24	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	<i>1</i>	7.3	<i>5,5</i>	<i>6,2</i>	
25	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	<i>1 Việt</i>	7.5	<i>4,5</i>	<i>5,7</i>	
26	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	<i>1</i>	6.0	<i>4,0</i>	<i>4,8</i>	
27	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		1.3			✓
28	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	<i>1</i>	4.2	<i>2,0</i>	<i>3,9</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22822301)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180042	Nguyễn Xuân Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1	Jun	5,5	6,0	5,8	